

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 90/2023/DS -ST
Ngày 06 - 11- 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Tiến Bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/ 2020/ TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/ 2023/ QĐXX - ST ngày 04 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2023/QĐST - DS ngày 20/10/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987

HKTT: Nhà số 5, ngõ 97, phố V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Phạm Văn S, sinh năm 1958

HKTT: Ngõ 3, Đội 4, phố T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1959; anh Phạm Văn Á, sinh năm 1988; anh Phạm Văn T, sinh năm 1992

Đều có HKTT: Đội 4, tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985

HKTT: Số 59, ngõ 444 Đ, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1982

HKTT: Nhà số 5, ngõ 97, phố V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Chị Cao Thị L, sinh năm 1988

HKTT: Đội 4, tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1956

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

Chị T có mặt; anh H, bà N, anh Á, anh T, chị N, chị L, ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại tòa chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Gia đình chị T làm nghề kinh doanh và được Phòng tài chính kế hoạch huyện M, Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01Z8001995, đăng ký lần đầu ngày 30/01/2015; tên hộ kinh doanh: Nhà phân phối sơn T; địa điểm kinh doanh: Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội; ngành, nghề kinh doanh: Bán các loại sơn ve; đại diện hộ kinh doanh: Nguyễn Thị Thanh T.

Do là chỗ quen biết và đều ở cùng thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội, nên ông Phạm Văn S, sinh năm 1958 (hiện nay ông S đã chết), ở ngõ 3, đội 4, phố T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội có đến cửa hàng sơn của gia đình chị T mua sơn và dụng cụ sơn để sơn nhà. Trước khi ông S mua sơn thì giữa ông S và chị T có thống nhất giá bán Sơn và chiết khấu từng mặt hàng Sơn mà ông S mua. Trong quá trình mua bán sơn lúc thì ông S trực tiếp nhận sơn, lúc thì con dâu ông S là chị Cao Thùy Linh nhận sơn, cụ thể ông S đã mua:

- Sơn lót chống kiềm ngoại thất (SPEC ALKALI LOCK): Thùng 18 lít, số lượng 03, đơn giá 2.510.000đ, thành tiền 7.530.000, chiết khấu 2.259.000đ, còn lại là 5.271.000 đồng.

- Sơn lót chống kiềm nội thất (SPE ALKALI PRIMER FOR INT): Thùng 18 lít, số lượng 03, đơn giá 1.790.000đ, thành tiền 5.370.000đ, chiết khấu 1.611.000đ, còn lại là 3.759.000 đồng.

- Sơn trắng trần trong nhà (SPEC HELLO SATIN WHITE): Thùng 18 lít, số lượng 03, đơn giá 3.980.000đ, thành tiền 11.940.000đ, chiết khấu 3.582.000đ, còn lại là 8.358.000 đồng.

- Sơn trắng trần trong nhà (SPEC HELLO SATIN WHITE): Lon 4,5 lít, số lượng 02, đơn giá 995.000đ, thành tiền 1.990.000đ, chiết khấu 597.000đ, còn lại là 1.393.000 đồng.

- Sơn màu trong nhà, mã 5036 (SPEC HELLO SATIN FORINT): Thùng 18 lít, số lượng 02, đơn giá 3.980.000đ, thành tiền 7.960.000đ, chiết khấu 2.388.000đ, còn lại là 5.572.000 đồng.

- Sơn màu trong nhà, mã 5036 (SPEC HELLO SATIN FORINT): Lon 4,5 lít, số lượng 01, đơn giá 995.000đ, thành tiền 995.000đ, chiết khấu 298.500đ, còn lại là 696.500 đồng.

- Sơn màu ngoại thất, mã 5485 (SPEC SATIN KOTE): Thùng 18 lít, số lượng 03, đơn giá 5.200.000đ, thành tiền 15.600.000đ, chiết khấu 4.680.500đ, còn lại là 10.919.500 đồng.

- Sơn màu ngoại thất, mã 5485 (SPEC SATIN KOTE): Lon 4,5 lít, số lượng 02, đơn giá 1.300.000đ, thành tiền 2.600.000đ, chiết khấu 780.000đ, còn lại là 1.820.000 đồng.

- Sơn chống thấm ngược (SPEC DAMP SEALER): Lon 4,5 lít, số lượng 04, đơn giá 936.000đ, thành tiền 3.744.000đ, chiết khấu 1.123.200đ, còn lại là 2.620.800 đồng.

- Lu to: 08 quả, đơn giá 25.000đ, thành tiền 200.000 đồng.
- Chổi to: 20 cái, đơn giá 7.000đ, thành tiền 140.000 đồng.
- Giấy giáp: 05 cái, đơn giá 12.000đ, thành tiền 60.000 đồng.
- Đá mài: 02 viên, đơn giá 20.000đ, thành tiền 40.000 đồng.
- Bột bả: 03kg, đơn giá 15.000đ, thành tiền 45.000 đồng.

Tổng cộng 40.895.000 đồng.

Trong quá trình mua bán sơn, ông S đã trả cho chị T 5.000.000 đồng, hiện nay ông S còn nợ lại 35.895.300 đồng. Chị T đã nhiều lần đến đòi ông S trả tiền mua Sơn còn thiếu, nhưng ông S không trả. Nay chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức buộc ông S phải trả số tiền là 35.895.300 đồng, còn tiền lãi từ khi mua sơn cho đến nay chị T không yêu cầu ông S phải trả.

Tại bản tự khai, bản tường trình và biên bản làm việc có trong hồ sơ vụ án ông Phạm Văn S trình bày: Trong năm 2017 ông S có xây dựng một ngôi nhà 28m², xây 04 tầng, 01 tum, diện tích sàn 110m², diện tích tường khoảng 480m². Quá trình hoàn thiện nhà ông S và vợ, chồng chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Lê Mạnh H có thỏa thuận về việc mua bán sơn để hoàn thiện nhà. Trong quá trình mua bán sơn lúc thì ông S nhận sơn, lúc thì con dâu ông S (chị L) nhận sơn, khi giao sơn không ghi rõ số lượng sơn, giá cả sơn, chất lượng sơn, tự ý cho thợ sơn đến làm việc, không bàn giao công trình, nên ông S không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Anh Lê Mạnh H trình bày: Anh là chồng chị Nguyễn Thị Thanh T, gia đình anh có mở cửa hàng kinh doanh bán sơn, do vợ anh là chị Nguyễn Thị Thanh T đứng tên và là người trực tiếp giao dịch bán sơn với khách hàng. Trong quá trình mua bán sơn giữa vợ anh (chị T) với ông S cụ thể như thế nào anh H không biết, anh H chỉ là người mang sơn, ký vào hóa đơn phần đại diện nhà phân phối và có nhận tiền của ông S 5.000.000 đồng.

Chị Cao Thùy Linh trình bày: Chị là con dâu ông Phạm Văn S, trong năm 2017 ông S có xây dựng 01 ngôi nhà, quá trình hoàn thiện nhà thì ông S và gia đình chị T có thỏa thuận việc mua bán sơn, thỏa thuận như thế nào thì chị L không biết. Trong quá trình sơn nhà, chị L có nhận 03kg bột bả, sơn chồng thấm 02 thùng 18 lít, sơn lót ngoại thất 01 thùng 18 lít, sơn trắng trần White 03 thùng 18 lít, Sơn chống thấm ngược 03 lon 4,5 lít, sơn lót nội thất 05 thùng 18 lít, lu to 06 quả, chổi to 10 cái, giấy giáp, đá mài 02 viên, 01 lon Satin forint và 02 hóa đơn ghi ngày 09/02/2018 và ngày 11/02/2018.

Ông Nguyễn Khắc Đ trình bày: Giữa ông với ông Phạm Văn S, chị Nguyễn Thị Thanh T không có quan hệ thân thích gì, không có mâu thuẫn gì, chỉ biết nhau do ông Đ làm thợ sơn. Ngày 07/02/2018 ông Đ có gặp ông S để trao đổi về việc sơn nhà cho ông S, trước khi sơn nhà thì ông Đ và ông S có ký hợp đồng công việc ngày 07/02/2018 có chữ ký của ông Đ và ông S. Cụ thể ông được giao nhận sơn nhà 04 tầng và 01 tum, mỗi tầng 28m² sàn còn tum và tường bao quanh khoảng 10m² sàn. Giá công 45.000đ/01m². Trong quá trình sơn ông Đ được biết sơn nhà chị T là loại sơn tốt, chính hãng Spec.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh T có mời ông Đoàn Quốc Dự, ông Lê Tiến Dỹ, là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Lê Tiến

– Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, sau đó chị T không yêu cầu ông Đoàn Quốc Dự, ông Lê Tiến Dỹ là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị nữa, chị T tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp mình.

Do ông Phạm Văn S đã chết vào 22/4/2022, nên Tòa án đã đưa bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn Á, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị N là vợ, con và là hàng thừa kế thứ nhất của ông S vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà N, anh Á, anh T, chị N không đến Tòa làm việc.

Tại phiên toà:

Chị Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền là 35.895.300 đồng. Về án phí buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng:

Việc bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn Á, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị N, anh Lê Mạnh H, chị Cao Thị Linh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà N, anh Á, anh T, chị N, anh H, chị L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ ngõ 3, Đội 4, phố Tế Tiêu, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Xét thấy: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, người làm chứng trong vụ án, trong các ngày 07/02/2018, ngày 09/02/2018, ngày 10/02/2018, ngày

11/02/2018, ngày 12/02/2018 ông Phạm Văn S có mua sơn của chị Nguyễn Thị Thanh T, cụ thể:

- Sơn lót chống kiềm ngoại thất (SPEC ALKALI LOCK): Thùng 18 lít, số lượng 03: 5.271.000 đồng.
 - Sơn lót chống kiềm nội thất (SPE ALKALI PRIMER FOR INT): Thùng 18 lít, số lượng 03: 3.759.000 đồng.
 - Sơn trắng trần trong nhà (SPEC HELLO SATIN WHITE): Thùng 18 lít, số lượng 03: 8.358.000 đồng.
 - Sơn trắng trần trong nhà (SPEC HELLO SATIN WHITE): Lon 4,5 lít, số lượng 02: 1.393.000 đồng.
 - Sơn màu trong nhà, mã 5036 (SPEC HELLO SATIN FORINT): Thùng 18 lít, số lượng 02: 5.527.000 đồng.
 - Sơn màu trong nhà, mã 5036 (SPEC HELLO SATIN FORINT): Lon 4,5 lít, số lượng 01: 696.500 đồng.
 - Sơn màu ngoại thất, mã 5485 (SPEC SATIN KOTE): Thùng 18 lít, số lượng 03: 10.920.000 đồng.
 - Sơn màu ngoại thất, mã 5485 (SPEC SATIN KOTE): Lon 4,5 lít, số lượng 02: 1.820.000 đồng.
 - Sơn chống thấm ngược (SPEC DAMP SEALER): Lon 4,5 lít, số lượng 04: 2.680.800 đồng.
 - Lu to: 08 quả: 200.000 đồng.
 - Chổi to: 20 cái: 140.000 đồng.
 - Giấy giáp: 60.000 đồng.
 - Đá mài: 40.000 đồng.
 - Bột bả: 45.000 đồng.
- Tổng cộng 40.895.000 đồng.

Các bên đều thừa nhận có việc mua bán sơn, số lượng sơn, dụng cụ sơn và số tiền ông S đã trả. Ông S cho rằng khi giao sơn không ghi rõ số lượng sơn, giá cả sơn, chất lượng sơn, tự ý cho thợ sơn đến làm việc, không bàn giao công trình, nhưng ông S và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S phải liên đới thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền còn nợ là 35.895.300 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Do chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn ông (Sáng) là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 74, 144, 147, 184, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và gia đình Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Phạm Văn S.

Buộc bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn Á, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị N liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền là 35.895.300 đồng (*Ba mươi lăm triệu tám trăm chín lăm nghìn ba trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành có đơn đề nghị thi hành án, ngoài khoản tiền phải trả nêu trên, người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm trả tiền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 897.000 đồng (*Tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AH/2010/0003061 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Phi Hùng

